



CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 118 + 119

Ngày 15 tháng 7 năm 2023

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

23-6-2023- Quyết định số 2575/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Khám bệnh, Chữa bệnh, Dược - Mỹ phẩm, Y tế dự phòng thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.

(Tiếp theo Công báo số 116 + 117)

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH 12**

**CÔNG BỐ LẠI ĐỐI VỚI CƠ SỞ CÔNG BỐ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐIỀU TRỊ
NGHIÊN CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN BẰNG PHƯƠNG THỨC ĐIỆN TỬ
KHI HỒ SƠ CÔNG BỐ BỊ HƯ HỎNG HOẶC BỊ MẤT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ¹

| STT | Tên hồ sơ | Số lượng | Ghi chú |
|------------|---|-----------------|----------------|
| 1. | Đơn đề công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiên cứu các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (theo Mẫu số 05, Nghị định số 90/2016/NĐ-CP); | 01 | Bản chính |
| 2. | Bản sao quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở; | 01 | Bản sao |
| 3. | Danh sách nhân sự của cơ sở điều trị (theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP, và kèm theo bản sao văn bằng chuyên môn của từng nhân viên); | 01 | Bản chính |
| 4. | Bản kê khai trang thiết bị của cơ sở điều trị (theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP); | 01 | Bản chính |
| 5. | Sơ đồ mặt bằng của cơ sở điều trị. | 01 | Bản chính |

¹ Thành phần hồ sơ nào đã được bãi bỏ: Không

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

| Nơi tiếp nhận và trả kết quả | Thời gian xử lý | Lệ phí |
|--|---|--------|
| Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Công Dịch vụ công: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn hoặc Bộ phận một cửa nhận hồ sơ trực tiếp của Sở Y tế, địa chỉ số 59 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM. | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ² | Không |

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC³ (phòng Nghiệp vụ Y)

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|----------------|-----------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|-------------------------|---|
| B1 | Nộp hồ sơ | Tổ chức, cá nhân | Trong giờ hoặc ngoài giờ hành chính | Theo mục I | Thành phần hồ sơ theo mục I |
| | Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày làm việc | BM 01 BM 02 BM 03 | Tiếp nhận trực tiếp: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2 - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ |

²³ Thực hiện các bước nào trong tổng quy trình: Các giám bước phân công thụ lý của Lãnh đạo phòng

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|----------------|--------------------|-------------|-----------|----------------|--|
| | | | | | <p>chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03</p> <p>Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu <p>→ Thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không</p> |

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|--|--|---|------------------------|--|--|
| | | | | | <p>muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <p>Tiếp nhận hồ sơ và chuyển công chức thủ lý hồ sơ Phòng Nghiệp vụ Y</p> |
| B2 | <p>Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p> | <p>Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Nghiệp vụ Y</p> | <p>3 ngày làm việc</p> | <p>Theo mục I BM 01</p> <p>Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung/kết quả giải quyết hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do (nếu có)</p> | <p>Lưu ý: Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa, Chuyên viên thụ lý có nhiệm vụ xác định thẩm quyền giải quyết, nếu không đúng chuyển trả ngay về Bộ phận một cửa.</p> <p>Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, yêu cầu bổ sung: dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, thực hiện tiếp từ B2.1-B2.3</p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trả kết quả (đạt/từ chối): dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do (nếu có), thực hiện tiếp từ B3.</p> <p>Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xem xét.</p> |
| <p>Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, yêu cầu bổ sung, từ chối hồ sơ</p> | | | | | |

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|----------------|-------------------------------|----------------------------|---|---------------------------------|--|
| B2.1 | Xem xét hồ sơ trình ký | Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y | 01 ngày làm việc (trường hợp ủy quyền) | Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung | <p>Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ:</p> <p>Trường hợp Lãnh đạo Sở ủy quyền Lãnh đạo phòng:</p> <p>Nếu đồng ý dự thảo: Ký duyệt dự thảo văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ. <i>Chuyển sang B2.3</i></p> <p>Nếu không đồng ý chuyển trả chuyên viên kèm ý kiến chỉ đạo.</p> |
| | | | 0,5 ngày làm việc (trường hợp không ủy quyền) | | <p>Trường hợp Lãnh đạo Sở không ủy quyền hoặc người được uỷ quyền vắng mặt:</p> <p>Nếu đồng ý dự thảo: ký nháy dự thảo văn bản, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. <i>Chuyển sang B2.2</i></p> <p>Nếu không đồng ý chuyển trả chuyên viên kèm ý kiến chỉ đạo.</p> |
| B2.2 | Ký duyệt | Lãnh đạo Sở | 0,5 ngày làm việc | Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung | <p>Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ:</p> <p>- Nếu đồng ý với dự thảo: ký phê duyệt dự thảo văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ. Chuyển Văn phòng Sở cấp số, đóng dấu, ban hành. <i>Chuyển sang B2.3</i></p> |

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|---|---|-------------------------------------|----------------------|---|--|
| | | | | | - Nếu không đồng ý với dự thảo: chuyển trả Phòng Nghiệp vụ Y kèm ý kiến chỉ đạo. |
| B2.3 | Ban hành văn bản | Văn thư Văn phòng Sở | 0,5 ngày làm việc | Hồ sơ đã phê duyệt | Cấp số, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. |
| Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trả kết quả (đạt) | | | | | |
| B3 | Xem xét, trình ký hồ sơ, trả kết quả | Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y | 1,5 ngày làm việc | Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Xem xét, phê duyệt dự thảo công bố trên cổng thông tin điện tử. Kết thúc quy trình. |
| B4 | Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi | Văn phòng Sở | | Theo mục V | Lưu hồ sơ, thống kê, theo dõi. |

IV. BIỂU MẪU

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu |
|-----|---------|---|
| 1 | BM 01 | Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện (Mẫu số 08, Nghị định số 90/2016/NĐ-CP) |
| 2 | BM 02 | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| 3 | BM 03 | Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| 4 | BM 04 | Đơn đề công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (theo Mẫu số 05, Nghị định số 90/2016/NĐ-CP) |
| 5 | BM 05 | Danh sách nhân sự của cơ sở điều trị (Mẫu số 06, Nghị định số 90/2016/NĐ-CP, kèm theo bản sao văn bằng chuyên môn của từng nhân viên). |

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu |
|-----|---------|---|
| 6 | BM 06 | Bản kê khai trang thiết bị của cơ sở điều trị (Mẫu số 07, Nghị định số 90/2016/NĐ-CP) |

V. HỒ SƠ CẦN LƯU TRÊN HỒ SƠ CÔNG VIỆC

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu |
|-----|---------|---|
| 1 | BM 01 | Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện (Mẫu số 08, Nghị định số 90/2016/NĐ-CP) |
| 2 | BM 02 | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| 3 | BM 03 | Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| 4 | BM 04 | Đơn đề công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (theo Mẫu số 05, Nghị định số 90/2016/NĐ-CP) |
| 5 | BM 05 | Danh sách nhân sự của cơ sở điều trị (Mẫu số 06, Nghị định số 90/2016/NĐ-CP, kèm theo bản sao văn bằng chuyên môn của từng nhân viên). |
| 6 | BM 06 | Bản kê khai trang thiết bị của cơ sở điều trị (Mẫu số 07, Nghị định số 90/2016/NĐ-CP) |

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

– Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

– Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

– Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

– Quyết định số 360/QĐ-BYT ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Bộ Y tế về việc ban hành công bố thủ tục hành chính mới ban hành/được sửa đổi, bổ sung/ thay thế/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực phòng chống HIV/AIDS thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính./.

Mẫu số 01

SỞ Y TẾ.....¹.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PTN-...²........³....., ngày tháng năm 20.....**PHIẾU TIẾP NHẬN****Hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện**Họ và tên:⁴.....

Chức vụ:

Đơn vị công tác:⁵.....Đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện của⁶....., bao gồm:

| | | |
|---|--|--------------------------|
| 1 | Bản sao quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác | <input type="checkbox"/> |
| 2 | Danh sách nhân sự của cơ sở điều trị kèm theo bản sao văn bằng chuyên môn của từng nhân viên thuộc cơ sở điều trị | <input type="checkbox"/> |
| 3 | Bản kê khai trang thiết bị của cơ sở điều trị | <input type="checkbox"/> |
| 4 | Sơ đồ mặt bằng của cơ sở điều trị | <input type="checkbox"/> |

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký, ghi rõ chức danh, họ và tên)

| | | | | |
|------------------------------|------|-------|-----|---------|
| Tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần: | ngày | tháng | năm | Ký nhận |
| Tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần: | ngày | tháng | năm | Ký nhận |
| Tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần: | ngày | tháng | năm | Ký nhận |

¹ Tên Sở Y tế tỉnh² Chữ viết tắt tên Sở Y tế tỉnh³ Địa danh⁴ Ghi rõ họ và tên của cán bộ tiếp nhận hồ sơ công bố của cơ sở điều trị⁵ Ghi rõ tên Phòng/đơn vị nơi cán bộ tiếp nhận hồ sơ công bố của cơ sở đang công tác⁶ Ghi rõ tên của cơ sở đề nghị Sở Y tế công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

Mẫu số 02

SỞ Y TẾ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
& TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HDHS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

.....

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với
..... số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ Y TẾ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
& TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ BPTNTKQ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Y tế

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

.....

Số điện thoại:

Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Y tế qua thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....

.....

.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

Kính gửi: Sở Y tế².....

Tên:³.....

Địa điểm:⁴.....; Điện thoại/fax:

Căn cứ Nghị định số/2016/NĐ-CP ngày tháng năm 2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, chúng tôi đề nghị Sở Y tế công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với cơ sở³.....

Chúng tôi xin gửi kèm theo Đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

| | | |
|---|--|--------------------------|
| 1 | Bản sao quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác | <input type="checkbox"/> |
| 2 | Danh sách nhân sự của cơ sở điều trị kèm theo bản sao văn bằng chuyên môn của từng nhân viên thuộc cơ sở điều trị | <input type="checkbox"/> |
| 3 | Bản kê khai trang thiết bị của cơ sở điều trị | <input type="checkbox"/> |
| 4 | Sơ đồ mặt bằng của cơ sở điều trị | <input type="checkbox"/> |

Cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện xin cam kết:

1. Đã kiểm tra, ký đóng dấu vào những phần liên quan ở tất cả các giấy tờ nộp trong hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện này và xác nhận là đây là các giấy tờ hợp pháp, nội dung là đúng sự thật. Nếu có sự giả mạo, không đúng sự thật cơ sở xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật.
2. Đáp ứng đủ yêu cầu, điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự thực hiện việc điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện theo quy định.
3. Thông báo cho Sở Y tế²..... khi có bất cứ thay đổi nào đối với hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

¹ Địa danh

² Tên Sở Y tế tỉnh

³ Ghi rõ tên của cơ sở đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

⁴ Ghi rõ địa chỉ cụ thể của cơ sở đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹....., ngày..... tháng..... năm 20.....

DANH SÁCH NHÂN SỰ LÀM VIỆC TẠI CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ

| TT | Họ và tên | Vị trí việc làm | Chế độ làm việc (2) | Các giấy tờ kèm theo | Ghi chú |
|----|-----------|---------------------------------------|---------------------|--|---------|
| 1. | | Bác sỹ phụ trách chuyên môn kỹ thuật | | 1. Bản sao bằng tốt nghiệp bác sỹ. 2. Bản sao chứng nhận đã qua đào tạo, tập huấn về điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện. | |
| 2. | | Nhân viên hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh | | Bản sao bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành y trở lên. | |
| 3. | | Nhân viên tư vấn | | Bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp y hoặc trung cấp dược hoặc trung cấp xã hội trở lên. | |
| 4. | | Nhân viên cấp phát thuốc | | Bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp y hoặc trung cấp dược trở lên. | |
| 5. | | Nhân viên bảo quản thuốc | | Bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp dược trở lên. | |
| 6. | | Nhân viên xét nghiệm | | Bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp y, dược, sinh học, hóa học trở lên. | |
| 7. | | Nhân viên hành chính | | Bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên. | |
| 8. | | Nhân viên bảo vệ | | Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên. | |

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

¹ Địa danh

² Ghi rõ làm việc toàn thời gian hay kiêm nhiệm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹....., ngày..... tháng..... năm 20.....

BẢN KÊ KHAI TRANG THIẾT BỊ CỦA CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ

| ST T | Tên thiết bị | Ký hiệu thiết bị (MODEL) | Côn g ty sản xuất | Nước sản xuất | Năm sản xuấ t | Số lượn g | Tình trạ ng sử dụng | Ghi ch ú |
|---------|--------------------|------------------------------------|----------------------------|------------------|------------------|--------------|------------------------------|-------------|
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

¹ Địa danh

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH 13

CÔNG BỐ LẠI ĐỐI VỚI CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ NGHIỆP CHẤT DẠNG
THUỐC PHIỆN SAU KHI HẾT THỜI HẠN BỊ ĐÌNH CHỈ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ⁴

| STT | Tên hồ sơ | Số lượng | Ghi chú |
|-----|-------------------------|----------|-----------|
| 1. | Hồ sơ khắc phục vi phạm | 01 | Bản chính |

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

| Nơi tiếp nhận và trả kết quả | Thời gian xử lý | Lệ phí |
|--|---|--------|
| Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Công Dịch vụ công: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn hoặc Bộ phận một cửa nhận hồ sơ trực tiếp của Sở Y tế, địa chỉ số 59 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM. | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ⁵ | Không |

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC⁶ (phòng Nghiệp vụ Y)

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|----------------|---------------------------------|------------------------------|---------------------------------|----------------|---|
| B1 | Nộp hồ sơ | Tổ chức, cá nhân | Trong hoặc ngoài giờ hành chính | Theo mục I | Thành phần hồ sơ theo mục I |
| | Kiểm tra và tiếp nhận hồ | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết | 0,5 ngày làm việc | Theo Mục I | Tiếp nhận trực tiếp: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận |

⁴ Thành phần hồ sơ nào đã được bãi bỏ: Không

⁵ Tổng số thời gian giải quyết theo quy định: Không

⁶ Thực hiện cắt bước nào trong tổng quy trình: Cắt giảm bước phân công thụ lý của Lãnh đạo phòng

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|----------------|--------------------|-------------|-----------|----------------|--|
| | sơ | quả | | | <p>hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03 <p>Tiếp nhận qua Công Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân |

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|----------------|--|---|------------------------|--|--|
| | | | | | <p>qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu</p> <p>→ thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <p>Tiếp nhận hồ sơ và chuyển công chức thủ lý hồ sơ Phòng Nghiệp vụ Y</p> |
| B2 | <p>Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p> | <p>Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Nghiệp vụ Y</p> | <p>3 ngày làm việc</p> | <p>Theo mục I BM 01</p> <p>Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung/kết quả giải quyết hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do (nếu có)</p> | <p>Lưu ý: Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa, Chuyên viên thụ lý có nhiệm vụ xác định thẩm quyền giải quyết, nếu không đúng chuyển trả ngay về Bộ phận một cửa.</p> <p>Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, yêu cầu bổ sung: dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, thực hiện tiếp từ B2.1-B2.3</p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trả kết quả (đạt/từ chối): dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành</p> |

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|---|-------------------------------|----------------------------|---|---------------------------------|--|
| | | | | | <p>chính hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do (nếu có), thực hiện tiếp từ B3.</p> <p>Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xem xét.</p> |
| Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, yêu cầu bổ sung, từ chối hồ sơ | | | | | |
| B2.1 | Xem xét hồ sơ trình ký | Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y | 01 ngày làm việc (trường hợp ủy quyền) | Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung | <p>Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ:</p> <p>Trường hợp Lãnh đạo Sở ủy quyền Lãnh đạo phòng: Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ:</p> <p>Nếu đồng ý dự thảo: Ký duyệt dự thảo văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ. <i>Chuyển sang B2.3</i></p> <p>Nếu không đồng ý chuyển trả chuyên viên kèm ý kiến chỉ đạo.</p> |
| | | | 0,5 ngày làm việc (trường hợp không ủy quyền) | | <p>Trường hợp Lãnh đạo Sở không ủy quyền hoặc người được ủy quyền vắng mặt:</p> <p>Nếu đồng ý dự thảo: ký nháy dự thảo văn bản, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. <i>Chuyển sang B2.2</i></p> <p>Nếu không đồng ý chuyển trả chuyên viên kèm ý kiến chỉ</p> |

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|---|---|----------------------------|-------------------|---|---|
| | | | | | đạo. |
| B2.2 | Ký duyệt | Lãnh đạo Sở | 0,5 ngày làm việc | Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung | Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - Nếu đồng ý với dự thảo: ký phê duyệt dự thảo văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ. Chuyển Văn phòng Sở cấp số, đóng dấu, ban hành. <i>Chuyển sang B2.3</i> - Nếu không đồng ý với dự thảo: chuyển trả Phòng Nghiệp vụ Y kèm ý kiến chỉ đạo. |
| B2.3 | Ban hành văn bản | Văn thư Văn phòng Sở | 0,5 ngày làm việc | Hồ sơ đã phê duyệt | Cấp số, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. |
| Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trả kết quả (đạt) | | | | | |
| B3 | Xem xét, trình ký hồ sơ, trả kết quả | Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y | 1,5 ngày làm việc | Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Xem xét, phê duyệt dự thảo công bố trên cổng thông tin điện tử. Kết thúc quy trình. |
| B4 | Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi | Văn phòng Sở | | Kết quả | Lưu hồ sơ, thống kê, theo dõi. |

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu |
|-----|---------|--|
| 1 | BM 01 | Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả |
| 2 | BM 02 | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| 3 | BM 03 | Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |

V. HỒ SƠ CẦN LƯU TRÊN HỒ SƠ CÔNG VIỆC

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu |
|-----|---------|--|
| 1 | BM 01 | Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả |
| 2 | BM 02 | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| 3 | BM 03 | Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

- Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính./.

SỞ Y TẾ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
& TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BPTNTKQ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Y tế

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ: (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: ngày

Thời gian nhận hồ sơ: giờ phút, ngày tháng năm

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: giờ , phút, ngày tháng năm

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02

SỞ Y TẾ
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
& TRẢ KẾT QUẢ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HDHS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

**SỞ Y TẾ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
& TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../ BPTNTKQ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Y tế

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Y tế quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....
.....
.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC**QUY TRÌNH 14****CÔNG BỐ CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG, DIỆT KHUẨN DÙNG TRONG LĨNH VỰC GIA DỤNG VÀ Y TẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ⁷

| STT | Tên hồ sơ | Số lượng | Ghi chú |
|-----|---|----------|-----------|
| 1. | Văn bản công bố đủ điều kiện sản xuất chế phẩm theo Mẫu số 1 tại Phụ lục I, Nghị định số 91/2016/NĐ-CP. | 01 | Bản chính |
| 2. | Bản kê khai nhân sự theo mẫu Phụ lục II, Nghị định số 91/2016/NĐ-CP. | 01 | Bản chính |
| 3. | Sơ đồ mặt bằng nhà xưởng, kho. | 01 | Bản chính |
| 4. | Giấy tờ chứng minh tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật về khoảng cách an toàn (trường hợp sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất nguy hiểm theo quy định của pháp luật về hóa chất). | 01 | Bản chính |
| 5. | Danh mục trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất và ứng cứu sự cố hóa chất. | 01 | Bản chính |
| 6. | Danh mục các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất hoặc kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. | 01 | Bản chính |

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

| Nơi tiếp nhận và trả kết quả | Thời gian xử lý | Lệ phí |
|--|---|--------------|
| Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Công Dịch vụ công: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ⁸ | 300.000 đồng |

⁷ Thành phần hồ sơ nào đã được bãi bỏ: Không

⁸ Tổng số thời gian giải quyết theo quy định: Không giám

| | | |
|--|--|--|
| hoặc Bộ phận một cửa nhận hồ sơ trực tiếp của Sở Y tế, địa chỉ số 59 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM. | | |
|--|--|--|

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC⁹ (phòng Nghiệp vụ Y)

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|----------------|------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|---|
| | Nộp hồ sơ | Tổ chức, cá nhân | Trong hoặc ngoài giờ hành chính | Theo mục I | Thành phần hồ sơ theo mục I |
| B1 | Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày làm việc | BM 01 BM 02 BM 03 BM 04 | <p>Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2 - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03 <p>Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra |

⁹ Thực hiện các bước nào trong tổng quy trình: Các giám đốc phân công thụ lý của Lãnh đạo phòng

| | | | | | |
|----|-------------------------|-------------------------------|------------------|---|--|
| | | | | | <p>thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu <p>→ Thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <p>Tiếp nhận hồ sơ và chuyên công chức thụ lý hồ sơ phòng Nghiệp vụ Y</p> |
| B2 | Giải quyết hồ sơ | Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Y | 02 ngày làm việc | Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính | <p>Lưu ý: Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận 1 cửa, chuyên viên thụ lý có nhiệm vụ xác định thẩm quyền giải quyết, nếu không đúng chuyên trả ngay nếu Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.</p> |

| | | | | | |
|----|---|----------------------------|-------------------|---|---|
| | | | | | <p>Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành kiểm tra, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình hồ sơ cho lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y.</p> <p>Dự thảo nội dung thông tin để đăng tải trên cổng thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận.</p> |
| B3 | Xem xét, trình ký hồ sơ, trả kết quả | Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y | 0,5 ngày làm việc | Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính | <p>Xem xét, phê duyệt dự thảo công bố trên cổng thông tin điện tử.</p> <p>Kết thúc quy trình.</p> |
| B4 | Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi | Văn phòng Sở | | | Lưu hồ sơ, thống kê, theo dõi. |

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu |
|-----|---------|---|
| 1 | BM 01 | Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều sản xuất chế phẩm theo Mẫu số 01, Phụ lục III, Nghị định số 91/2016/NĐ-CP) |
| 2 | BM 02 | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| 3 | BM 03 | Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| 4 | BM 04 | Bản kê khai nhân sự theo Mẫu Phụ lục II, Nghị định số 91/2016/NĐ-CP. |
| 5 | BM 05 | Văn bản công bố đủ điều kiện sản xuất hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. |

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu |
|-----|---------|---|
| 1 | BM 01 | Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều sản xuất chế phẩm theo Mẫu số 01, Phụ lục III, Nghị định số 91/2016/NĐ-CP) |
| 2 | BM 02 | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| 3 | BM 03 | Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| 4 | BM 04 | Bản kê khai nhân sự theo Mẫu Phụ lục II, Nghị định số 91/2016/NĐ-CP. |
| 5 | | Văn bản công bố đủ điều kiện sản xuất hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. |
| 6 | | Sơ đồ mặt bằng nhà xưởng, kho. |
| 7 | | Giấy tờ chứng minh tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật về khoảng cách an toàn (trường hợp sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất nguy hiểm theo quy định của pháp luật về hóa chất). |
| 8 | | Danh mục trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất và ứng cứu sự cố hóa chất. |
| 9 | | Danh mục các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất hoặc kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. |

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

– Nghị định số 91/2016/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

– Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.

– Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

– Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

– Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính./.

VII. HỒ SƠ CẦN LƯU TRÊN HỒ SƠ CÔNG VIỆC

| STT | Mã hiệu | Hồ sơ lưu |
|-----|---------|---|
| 1 | | Có đầy đủ thành phần hồ sơ theo mục I; |
| 2 | | Các văn bản khác (nếu có trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính); |
| 3 | | Lưu trữ trên phần mềm Một cửa quản lý hồ sơ hành chính công của Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh; |
| 4 | | Tên cơ sở tự công bố đủ điều sản xuất chế phẩm được đăng công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh |

VIII. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

- Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.

- Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

Mẫu số 01

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

PHIẾU TIẾP NHẬN**Hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất chế phẩm**

- Tên cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ trụ sở:
- Địa chỉ nơi sản xuất:
- Thành phần hồ sơ:

| | | |
|---|--|--------------------------|
| 1 | Văn bản công bố đủ điều kiện sản xuất chế phẩm | <input type="checkbox"/> |
| 2 | Bản kê khai nhân sự | <input type="checkbox"/> |
| 3 | Văn bản phân công, bổ nhiệm người chuyên trách về an toàn hóa chất của cơ sở sản xuất | <input type="checkbox"/> |
| 4 | Văn bản phân công người điều hành sản xuất của cơ sở sản xuất (đối với cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm) | <input type="checkbox"/> |
| 5 | Sơ đồ mặt bằng nhà xưởng, kho | <input type="checkbox"/> |
| 6 | Giấy tờ chứng minh tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật về khoảng cách an toàn (đối với hóa chất nguy hiểm) | <input type="checkbox"/> |
| 7 | Danh mục trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất và ứng cứu sự cố hóa chất | <input type="checkbox"/> |
| 8 | Bảng nội quy về an toàn hóa chất | <input type="checkbox"/> |
| 9 | Danh mục các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất hoặc kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất | |

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ chức danh, họ và tên)

| | | | | |
|------------------------------|------|-------|-----|---------|
| Tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần: | ngày | tháng | năm | Ký nhận |
| Tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần: | ngày | tháng | năm | Ký nhận |
| Tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần: | ngày | tháng | năm | Ký nhận |

SỞ Y TẾ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
& TRẢ KẾT QUẢ

Mẫu số 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HDHS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với
..... số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

**SỞ Y TẾ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
& TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../ BPTNTKQ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Y tế

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Y tế quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....
.....
.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹....., ngày tháng năm 20...

VĂN BẢN CÔNG BỐ
Đủ điều kiện sản xuất chế phẩm

Kính gửi:².....

1. Tên cơ sở:
- Địa chỉ trụ sở:³.....
- Điện thoại: Fax:
- Email: Website (nếu có):
2. Người đại diện theo pháp luật của cơ sở sản xuất:
- Họ và tên:
- Điện thoại cố định: Điện thoại di động:
- Fax: Email:
3. Địa chỉ nơi sản xuất:⁴.....
4. Công bố lần đầu ⁵
- Công bố lại số phiếu tiếp nhận⁶.....
5. Các chế phẩm do cơ sở sản xuất:

| STT | Tên chế phẩm | Dạng chế phẩm | Quy mô (..... ⁷/năm) | Ghi chú |
|-----|--------------|---------------|--|---------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |

Sau khi nghiên cứu Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2016 của Chính phủ, chúng tôi công bố cơ sở sản xuất của chúng tôi đủ điều kiện sản xuất chế phẩm và gửi kèm theo văn bản này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

| | | |
|---|--|--------------------------|
| 1 | Văn bản công bố đủ điều kiện sản xuất chế phẩm | <input type="checkbox"/> |
| 2 | Bản kê khai nhân sự | <input type="checkbox"/> |
| 3 | Văn bản phân công người điều hành sản xuất (đối với cơ sở sản xuất hóa chất nguy hiểm) | <input type="checkbox"/> |
| 4 | Sơ đồ mặt bằng nhà xưởng, kho | <input type="checkbox"/> |

| | | |
|---|---|--------------------------|
| 5 | Danh mục trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất và ứng cứu sự cố hóa chất | <input type="checkbox"/> |
|---|---|--------------------------|

Cơ sở công bố đủ điều kiện sản xuất chế phẩm xin cam kết về tính chính xác của các tài liệu trong hồ sơ công bố./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký trực tiếp, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Sở Y tế nơi cơ sở sản xuất đặt trụ sở.

³ Ghi theo địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

⁴ Nếu trùng với địa chỉ nơi đăng ký kinh doanh thì ghi “tại trụ sở”.

⁵ Đánh dấu vào ô công bố lần đầu hoặc công bố lại.

⁶ Ghi số phiếu tiếp nhận của lần công bố gần nhất.

⁷ Đơn vị trọng lượng hoặc thể tích.

PHỤ LỤC II
BẢN KÊ KHAI NHÂN SỰ
(Kèm theo Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹....., ngày tháng..... năm 20.....

BẢN KÊ KHAI NHÂN SỰ

| TT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn | Bằng cấp và chứng chỉ được đào tạo | Số năm kinh nghiệm ² | Vị trí đảm nhiệm |
|----|--------------|---------------------|------------------------------------|---------------------------------|------------------|
| 1 | Nguyễn Văn A | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký trực tiếp, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Địa danh

² Ghi số năm làm việc trong lĩnh vực cụ thể ví dụ: 05 năm làm khảo nghiệm diệt côn trùng hoặc 03 năm chuyên trách về an toàn hóa chất.

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC**QUY TRÌNH 15****CÔNG BỐ ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ DIỆT CÔN TRÙNG, DIỆT KHUẨN TRONG LĨNH VỰC GIA DỤNG VÀ Y TẾ BẰNG CHẾ PHẨM**

(Ban hành kèm Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ¹⁰

| TT | Tên hồ sơ | Số lượng | Ghi chú |
|----|---|----------|-----------|
| 1. | Văn bản Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm (theo mẫu số 08, Phụ lục I, Nghị định số 91/2016/NĐ-CP). | 01 | Bản chính |
| 2. | Danh sách người được tập huấn kiến thức có xác nhận của chủ cơ sở | 01 | Bản chính |

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

| Nơi tiếp nhận và trả kết quả | Thời gian xử lý | Lệ phí |
|--|---|--------------|
| -Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Công Dịch vụ công: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn - Hoặc Bộ phận một cửa nhận hồ sơ trực tiếp của Sở Y tế, địa chỉ số 59 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM. | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ ¹¹ | 300.000 đồng |

¹⁰ Thành phần hồ sơ nào đó được bỏ: Khụng

¹¹ Tổng số thời gian giải quyết theo quy định: Khụng giảm

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC (phòng Nghiệp vụ Y)¹²

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|----------------|------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|---|--|
| | Nộp hồ sơ | Tổ chức, cá nhân | Trong hoặc ngoài giờ hành chính | Theo mục I | Thành phần hồ sơ theo mục I |
| B1 | Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày làm việc | BM 01 BM 02 BM 03 BM 04 BM 05 | <p>Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2 - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03 <p>Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và |

¹² Thực hiện các bước nào trong tổng quy trình: Các giảm bước phần cung chuyên viên thụ lý của lĩnh đạo phũng

| | | | | | |
|---|---|--|-------------------|--|--|
| | | | | | <p>xử lý hồ sơ theo quy trình.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu</p> <p>→ Thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <p>Tiếp nhận hồ sơ và chuyển công chức thụ lý hồ sơ Phòng Nghiệp vụ Y</p> |
| B2 | Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Nghiệp vụ Y | 1,5 ngày làm việc | <p>Theo mục I BM 01</p> <p>Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung/kết quả giải quyết hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do (nếu có)</p> | <p>Lưu ý: Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa, Chuyên viên thụ lý có nhiệm vụ xác định thẩm quyền giải quyết, nếu không đúng chuyển trả ngay về Bộ phận một cửa.</p> <p>Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, yêu cầu bổ sung: dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, thực hiện tiếp từ B2.1-B2.3</p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trả kết quả (đạt/từ chối): dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do (nếu có), thực hiện tiếp từ B3.</p> <p>Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xem xét.</p> |
| Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, yêu cầu bổ sung, từ chối hồ sơ | | | | | |

| | | | | | |
|--|-------------------------------|----------------------------|--|---------------------------------|---|
| B2.1 | Xem xét hồ sơ trình ký | Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y | 0,5 ngày làm việc (trường hợp ủy quyền) | Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung | Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ: Trường hợp Lãnh đạo Sở ủy quyền Lãnh đạo phòng: Nếu đồng ý dự thảo: Ký duyệt dự thảo văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ. <i>Chuyển sang B2.3</i> Nếu không đồng ý chuyển trả chuyên viên kèm ý kiến chỉ đạo. |
| | | | 0,25 ngày làm việc (trường hợp không ủy quyền) | | Trường hợp Lãnh đạo Sở không ủy quyền hoặc người được uỷ quyền vắng mặt: Nếu đồng ý dự thảo: ký nháy dự thảo văn bản, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. <i>Chuyển sang B2.2</i> Nếu không đồng ý chuyển trả chuyên viên kèm ý kiến chỉ đạo. |
| B2.2 | Ký duyệt | Lãnh đạo Sở | 0,25 ngày làm việc | Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung | Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - Nếu đồng ý với dự thảo: ký phê duyệt dự thảo văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ. Chuyển Văn phòng Sở cấp số, đóng dấu, ban hành. <i>Chuyển sang B2.3</i> - Nếu không đồng ý với dự thảo: chuyển trả Phòng Nghiệp vụ Y kèm ý kiến chỉ đạo. |
| B2.3 | Ban hành văn bản | Văn thư Văn phòng Sở | 0,5 ngày làm việc | Hồ sơ đã phê duyệt | Cấp số, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. |
| Sau khi cơ sở nộp hồ bổ sung hợp lệ, chuyển lại B1 | | | | | |

| Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trả kết quả (đạt) | | | | | |
|---|---|----------------------------|------------------|---|--|
| B3 | Xem xét, trình ký hồ sơ, trả kết quả | Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y | 01 ngày làm việc | Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Xem xét, phê duyệt dự thảo công bố trên công thông tin điện tử. Kết thúc quy trình. |
| B4 | Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi | Văn phòng Sở | | Theo mục V | Lưu hồ sơ, thống kê, theo dõi. |

IV. BIỂU MẪU (thành phần hồ sơ có biểu mẫu thì ghi cụ thể tại cột này)

| TT | Mã hiệu | Tên Biểu mẫu |
|-----------|----------------|--|
| 1. | BM 01 | Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm theo Mẫu số 08, Phụ lục III, Nghị định số 91/2016/NĐ-CP) |
| 2. | BM 02 | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ |
| 3. | BM 03 | Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ |
| 4. | BM 04 | Văn bản Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm theo Mẫu số 08, Phụ lục I, Nghị định số 91/2016/NĐ-CP). |
| 5. | BM 05 | Bản kê khai nhân sự theo Mẫu Phụ lục II, Nghị định số 91/2016/NĐ-CP. |

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

| TT | Mã hiệu | Hồ sơ lưu |
|-----------|----------------|--|
| 1. | BM 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (lưu tại Bộ phận Một cửa) |
| 2. | BM 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ (nếu có - lưu tại Bộ phận Một cửa) |
| 3. | BM 03 | Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ (nếu có - lưu tại Bộ phận Một cửa) |
| 4. | BM 04 | Văn bản Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm theo Mẫu số 08, Phụ lục I, Nghị định số 91/2016/NĐ-CP). |

| | | |
|-----------|-------|--|
| 5. | BM 05 | Bản kê khai nhân sự theo Mẫu Phụ lục II, Nghị định số 91/2016/NĐ-CP. |
|-----------|-------|--|

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.
- Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Mẫu số 01

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

PHIẾU TIẾP NHẬN

Hồ sơ công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm

1. Tên cơ sở cung cấp dịch vụ:

2. Địa chỉ trụ sở:

3. Thành phần hồ sơ:

| | | |
|---|--|--------------------------|
| 1 | Văn bản công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm | <input type="checkbox"/> |
| 2 | Danh mục dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm mà cơ sở cung cấp | <input type="checkbox"/> |
| 3 | Bản kê khai nhân sự | <input type="checkbox"/> |
| 4 | Danh mục trang thiết bị sử dụng để diệt côn trùng, diệt khuẩn | <input type="checkbox"/> |

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ chức danh, họ và tên)

| | | | | |
|------------------------------|------|-------|-----|---------|
| Tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần: | ngày | tháng | năm | Ký nhận |
| Tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần: | ngày | tháng | năm | Ký nhận |
| Tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần: | ngày | tháng | năm | Ký nhận |

Mẫu số 02

SỞ Y TẾ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
& TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HDHS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

.....

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với
..... số điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 03

SỞ Y TẾ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
& TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ BPTNTKQ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Y tế

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Y tế thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....

.....

.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹....., ngày tháng năm 20...

VĂN BẢN CÔNG BỐ

Đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm

Kính gửi:².....

1. Tên cơ sở:

Địa chỉ trụ sở: ³

Điện thoại: Fax:

Email: Website (nếu có):.....

2. Công bố lần đầu ⁴

Công bố lại số phiếu tiếp nhận⁵.....

Sau khi nghiên cứu Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2016 của Chính phủ, chúng tôi công bố cơ sở của chúng tôi đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm và gửi kèm theo văn bản này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

| | | |
|---|--|--------------------------|
| 1 | Văn bản công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm | <input type="checkbox"/> |
| 2 | Danh mục các dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn do cơ sở cung cấp | <input type="checkbox"/> |
| 3 | Danh sách người được tập huấn kiến thức có xác nhận của chủ cơ sở | <input type="checkbox"/> |

Cơ sở công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm xin cam kết về tính chính xác của các tài liệu trong hồ sơ công bố./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký trực tiếp, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Sở Y tế nơi cơ sở cung cấp dịch vụ đặt trụ sở.

³ Ghi theo địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

⁴ Đánh dấu vào ô công bố lần đầu hoặc công bố lại.

⁵ Ghi số phiếu tiếp nhận của lần công bố gần nhất.

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.....¹....., ngày tháng..... năm 20.....**DANH SÁCH NGƯỜI ĐƯỢC TẬP HUẤN KIẾN THỨC**

| TT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn | Bằng cấp và chứng chỉ được đào tạo | Số năm kinh nghiệm² | Vị trí đảm nhiệm |
|-----------|------------------|----------------------------|---|---------------------------------------|-------------------------|
| 1 | Nguyễn Văn A | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký trực tiếp, ghi rõ họ tên và đóng dấu)¹ Địa danh² Ghi số năm làm việc trong lĩnh vực cụ thể ví dụ: 05 năm làm khảo nghiệm diệt côn trùng hoặc 03 năm chuyên trách về an toàn hóa chất.

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH 16

CÔNG BỐ ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN QUAN TRẮC
MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG THEO HÌNH THỨC XÉT HỒ SƠ

*(Ban hành kèm Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ¹³

| STT | Tên hồ sơ | Số lượng | Ghi chú |
|-----|---|----------|-------------------|
| 1. | Văn bản đề nghị công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động của tổ chức theo mẫu quy định tại Mẫu số 01, 02 của Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động | 01 | Bản chính |
| 2. | Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Quyết định của cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài phải có Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam gửi kèm theo | 01 | Bản chính/bản sao |
| 3. | Sơ đồ vị trí địa lý và sơ đồ bố trí trang thiết bị của phòng xét nghiệm | 01 | Bản chính |
| 4. | Danh sách cán bộ thực hiện quan trắc môi trường lao động (có kèm theo bản sao chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng kèm theo) | 01 | Bản chính |
| 5. | Danh mục trang thiết bị hiện có | 01 | Bản chính |
| 6. | Danh sách thông số và các phương pháp đo, phân tích tại hiện trường | 01 | Bản chính |
| 7. | Danh sách thông số và các phương pháp phân tích trong | 01 | Bản |

¹³ Thành phần hồ sơ nào đó được bôi bỏ: Khung

| | | | |
|------|--|----|-----------|
| | phòng xét nghiệm | | chính |
| 8. | Các tài liệu kèm theo | 01 | Bản chính |
| 8.1. | Sổ tay chất lượng | | |
| 8.2. | Phương pháp quan trắc, phân tích tại hiện trường/hiệu chuẩn | | |
| 8.3. | Các tài liệu liên quan khác (liệt kê) | | |
| 9. | Chứng thực, chứng nhận phòng xét nghiệm đã được công nhận (nếu có) | 01 | Bản chính |

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

| Nơi tiếp nhận và trả kết quả | Thời gian xử lý | Lệ phí |
|---|--|--------|
| <p>-Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Công Dịch vụ công: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</p> <p>- Hoặc Bộ phận một cửa nhận hồ sơ trực tiếp của Sở Y tế, địa chỉ số 59 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM.</p> | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ¹⁴ | không |

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC¹⁵ (Phòng Nghiệp vụ Y)

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|----------------|--|-------------------------|-----------|-------------------------|---|
| | Nộp hồ sơ | Tổ chức, cá nhân | | Theo mục I | Thành phần hồ sơ theo mục I |
| B1 | Kiểm tra hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ | 01 ngày | BM 01 BM 02 BM 03 | Tiếp nhận trực tiếp: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2 |

¹⁴ Tổng số thời gian giải quyết theo quy định: Khung.

¹⁵ Thực hiện cắt bước nào trong tổng quy trình: Cắt giảm bước phõn cụng thụ lý của Lõnh đạophõng

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|----------------|--------------------|-------------|-----------|----------------|---|
| | | | làm việc | | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03 <p>Tiếp nhận qua Công Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu <p>→ thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu</p> |

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|---|--|--------------------------------------|-------------------------|-------------------------|--|
| | | | | | <p>câu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và chuyển công chức thủ lý hồ sơ phòng Nghiệp vụ Y</p> |
| B2 | <p>Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p> | <p>Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Y</p> | <p>13 ngày làm việc</p> | <p>Theo mục I BM 01</p> | <p>Lưu ý: Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa, Chuyên viên thụ lý có nhiệm vụ xác định thẩm quyền giải quyết, nếu không đúng chuyển trả ngay về Bộ phận một cửa</p> <p>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa, tiến hành kiểm tra thẩm định hồ sơ.</p> <p>Trường hợp không đảm bảo điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động: thực hiện từ B3.1-B3.4</p> <p>Trường hợp đảm bảo điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động: dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện từ B4.1-4.3.</p> |
| <p>B3.Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động (06 ngày)</p> | | | | | |

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|----------------|---|-------------------------------|--|---|---|
| B3.1 | Dự thảo văn bản từ chối giải quyết | Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Y | 02 ngày làm việc | Dự thảo văn bản từ chối giải quyết | Dự thảo văn bản, trình Lãnh đạo phòng. |
| B3.2 | Xem xét, ký duyệt | Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y | 2,5 ngày làm việc (trường hợp ủy quyền) | Theo mục I BM 01 | Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ: Trường hợp Lãnh đạo Sở ủy quyền Lãnh đạo phòng: - Nếu đồng ý dự thảo: ký dự thảo văn bản từ chối giải quyết hồ sơ. <i>Chuyển sang B3.4</i> - Nếu không đồng ý chuyển trả chuyên viên kèm ý kiến chỉ đạo. |
| | | | 01 ngày làm việc (trường hợp không ủy quyền) | Dự thảo văn bản từ chối | Trường hợp Lãnh đạo Sở không ủy quyền hoặc người được ủy quyền vắng mặt: - Nếu đồng ý dự thảo: ký nháy dự thảo văn bản từ chối hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. <i>Chuyển sang B3.3</i> - Nếu không đồng ý chuyển trả chuyên viên kèm ý kiến chỉ đạo. |
| B3.3 | Ký duyệt | Lãnh đạo Sở | 1,5 ngày làm việc | Theo mục I BM 01 Dự thảo văn bản đề nghị bỏ | Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - Nếu đồng ý với dự thảo: ký phê duyệt dự thảo văn bản từ chối hồ sơ. <i>Chuyển sang B3.4</i> |

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|---|--|-------------------------------|-------------------|---------------------------------|--|
| | | | | sung | - Nếu không đồng ý với dự thảo: chuyển trả Phòng Nghiệp vụ Y kèm ý kiến chỉ đạo. |
| B3.4 | Ban hành văn bản | Văn thư Văn phòng Sở | 1,5 ngày làm việc | Hồ sơ đã phê duyệt | Cấp số, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả |
| B4. Trường hợp hồ sơ đảm bảo điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động (06 ngày) | | | | | |
| B4.1 | Đề xuất kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Y | 04 ngày làm việc | Dự thảo kết quả giải quyết TTHC | Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính lên Cổng thông tin điện tử của ngành y tế, trình Lãnh đạo phòng. |
| B4.2 | Xem xét, ký duyệt, trả kết quả | Lãnh đạo phòng | 02 ngày làm việc | Dự thảo kết quả giải quyết TTHC | Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ: Nếu đồng ý dự thảo: Duyệt dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính và đăng kết quả lên Cổng thông tin điện tử của ngành y tế. Kết thúc hồ sơ trên phần mềm. Nếu không đồng ý chuyển trả chuyên viên kèm ý kiến chỉ đạo. |
| B4.3 | Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi | Văn phòng Sở | | Theo mục V | Lưu hồ sơ, thống kê, theo dõi. |

IV. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên Biểu mẫu |
|-----------|----------------|---|
| 1. | BM 01 | Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả |
| 2. | BM 02 | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ |
| 3. | BM 03 | Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ |
| 4. | BM 04 | Văn bản đề nghị công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động của tổ chức theo Mẫu số 01, Phụ lục III của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP |
| 5. | BM 05 | Hồ sơ công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động theo Mẫu số 02, Phụ lục III của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP |

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

| TT | Mã hiệu | Hồ sơ lưu |
|-----------|----------------|---|
| 1. | BM 01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (lưu tại Bộ phận Một cửa) |
| 2. | BM 02 | Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ (nếu có - lưu tại Bộ phận Một cửa) |
| 3. | BM 03 | Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ (nếu có - lưu tại Bộ phận Một cửa) |
| 4. | BM 04 | Văn bản đề nghị công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động của tổ chức theo Mẫu số 01, Phụ lục III của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP |
| 5. | BM 05 | Hồ sơ công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động theo Mẫu số 02, Phụ lục III của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP |

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

SỞ Y TẾ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
& TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BPTNTKQ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Y tế

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ: (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: ngày

Thời gian nhận hồ sơ: giờ phút, ngày tháng năm

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: giờ , phút, ngày tháng năm

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02

SỞ Y TẾ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
& TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HDHS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ Y TẾ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
& TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ BPTNTKQ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Y tế

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Y tế quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động**

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động,

1. Tên tổ chức: (GHI CHỮ IN ĐẬM)
2. Người đại diện: Chức vụ:
3. Địa chỉ:
4. Số điện thoại: Số fax:
- Địa chỉ E_mail: Web-site:

5. Lĩnh vực đề nghị được công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động:

5.1. Yếu tố vi khí hậu:

- Nhiệt độ:
- Độ ẩm:
- Tốc độ gió:
- Bức xạ nhiệt:

5.2. Yếu tố vật lý:

- Ánh sáng:
- Tiếng ồn theo dải tần
- Rung chuyển theo dải tần
- Vận tốc rung đứng hoặc ngang
- Phóng xạ
- Điện từ trường tần số công nghiệp
- Điện từ trường tần số cao
- Bức xạ tử ngoại
- Các yếu tố vật lý khác (ghi rõ)

5.3. Yếu tố bụi các loại:

- Bụi toàn phần:
- Bụi hô hấp:
- Bụi thông thường:
- Bụi silic: phân tích hàm lượng silic tự do
- Bụi amiăng:

- Bụi kim loại (chì, mangan, cadimi,... đề nghị ghi rõ)
- Bụi than:
- Bụi talc:
- Bụi bông:
- Các loại bụi khác (ghi rõ)

5.4. Yếu tố hơi khí độc (Liệt kê ghi rõ theo các yếu tố có giới hạn cho phép theo quy chuẩn vệ sinh lao động) như:

- Thủy ngân:
- Asen:
- Oxit cac bon:
- Benzen và các hợp chất (Toluene, Xylene):
- TNT:
- Nicotin:
- Hóa chất trừ sâu:
- Các hóa chất khác (Ghi rõ)

5.5. Yếu tố tâm sinh lý và ec-gô-nô-my

Đánh giá gánh nặng thần kinh tâm lý:

Đánh giá ec-gô-nô-my:

5.6. Đánh giá yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp

- Yếu tố vi sinh vật
- Yếu tố gây dị ứng, mẫn cảm
- Dung môi
- Yếu tố gây ung thư

5.7. Các yếu tố khác (Liệt kê rõ)

-
-

Hồ sơ công bố năng lực theo quy định được gửi kèm theo.

Tổ chức cam kết toàn bộ các nội dung đã công bố đủ điều kiện trên đây là hoàn toàn đúng sự thật.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cục QLMTYT-Bộ Y tế;
- Lưu: VT.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20.....

**HỒ SƠ CÔNG BỐ ĐỦ ĐIỀU KIỆN
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG**

A. THÔNG TIN CHUNG

I. Tên tổ chức đề nghị công bố:.....

Địa chỉ:

.....

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email Website

II. Cơ quan chủ quản:

.....

Địa chỉ:

.....

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email Website

III. Lãnh đạo tổ chức:

.....

Địa chỉ:

.....

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email:

.....

IV. Người liên lạc:

.....

Địa chỉ:

.....

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email:

.....

5. Thông số và các phương pháp phân tích trong phòng xét nghiệm

| TT | Tên thông số | Loại mẫu | Tên/số hiệu phương pháp sử dụng | Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo | Độ không đảm bảo đo |
|----|--------------|----------|---------------------------------|-------------------------------|---------------------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

6. Các tài liệu kèm theo

- Sổ tay chất lượng
- Phương pháp quan trắc, phân tích tại hiện trường/hiệu chuẩn
- Các tài liệu liên quan khác: *(đề nghị liệt kê)*
- Hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật với đơn vị, tổ chức đã thực hiện công bố đủ năng lực thực hiện quan trắc môi trường lao động.

(Trường hợp cơ sở chỉ thực hiện được việc lấy mẫu, bảo quản, đo, thử nghiệm tại hiện trường và phân tích trong phòng thí nghiệm của 70% các yếu tố quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 33 Nghị định này phải có thêm Hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật với đơn vị, tổ chức đã thực hiện công bố đủ năng lực thực hiện quan trắc môi trường lao động để đảm bảo thực hiện được đầy đủ và có chất lượng các yếu tố cần quan trắc trong môi trường lao động).

7. Phòng xét nghiệm đã được chứng nhận/công nhận trước đây

Có Chưa

(Nếu có, đề nghị photo bản sao có chứng thực các chứng nhận kèm theo)

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH 17
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BỊ PHƠI NHIỄM VỚI HIV
DO TAI NẠN RỦI RO NGHỀ NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ¹⁶

| TT | Tên hồ sơ | Số lượng | Ghi chú |
|----|---|----------|-----------|
| 1. | Công văn đề nghị cấp Giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV của cơ quan, đơn vị nơi người bị phơi nhiễm với HIV đang công tác. | 01 | Bản chính |
| 2. | Biên bản tai nạn rủi ro nghề nghiệp theo mẫu Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 120/2008/QĐ-TTg. | 01 | Bản chính |
| 3. | Kết quả xét nghiệm HIV âm tính của người bị phơi nhiễm, bao gồm cả bản đọc kết quả xét nghiệm bằng kỹ thuật ELISA. | 01 | Bản sao |

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

| Nơi tiếp nhận và trả kết quả | Thời gian xử lý | Lệ phí |
|--|--|--------|
| -Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Cổng Dịch vụ công: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn - Hoặc Bộ phận một cửa nhận hồ sơ trực tiếp của Sở Y tế, địa chỉ số 59 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM. | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ¹⁷ | Không |

¹⁶ Thành phần hồ sơ nào đã được bãi bỏ: Không

¹⁷ Tổng số thời gian giải quyết theo quy định: Không.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC¹⁸ (phòng Nghiệp vụ Y)

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|-----------------------|--|----------------------------------|---------------------------------|-------------------------|--|
| | Nộp hồ sơ | Tổ chức, cá nhân | Trong hoặc ngoài giờ hành chính | Theo mục I | Thành phần hồ sơ theo mục I |
| B1 | Kiểm tra hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày làm việc | BM 01 BM 02 BM 03 | <p>Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2 - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03 <p>Tiếp nhận qua Công Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều |

¹⁸ Thực hiện các bước nào trong tổng quy trình: Cắt giảm bước phân công thụ lý của Lãnh đạo phòng

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|--|---|--|-----------------|--|--|
| | | | | | <p>kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu</p> <p>→ thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <p>Tiếp nhận hồ sơ và chuyên công chức thủ lý hồ sơ Phòng Nghiệp vụ Y</p> |
| Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, yêu cầu bổ sung: 4,5 ngày | | | | | |
| B2.1 | Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Nghiệp vụ Y | 3 ngày làm việc | Theo mục I BM 01 Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung | Lưu ý: Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa, Chuyên viên thụ lý có nhiệm vụ xác định thẩm quyền giải quyết, nếu không đúng chuyên trả ngay về Bộ phận một cửa. |

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|----------------|-------------------------------|----------------------------|---|---------------------------------|---|
| | | | | | Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung. Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét. |
| B2.2 | Xem xét hồ sơ trình ký | Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y | 01 ngày làm việc (trường hợp ủy quyền) | Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung | Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ: Trường hợp Lãnh đạo Sở ủy quyền Lãnh đạo phòng: Nếu đồng ý dự thảo: Ký duyệt dự thảo văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ. Nếu không đồng ý chuyển trả chuyên viên kèm ý kiến chỉ đạo. |
| | | | 0,5 ngày làm việc (trường hợp không ủy quyền) | | Trường hợp Lãnh đạo Sở không ủy quyền hoặc người được ủy quyền vắng mặt: Nếu đồng ý dự thảo: ký nháy dự thảo văn bản, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Nếu không đồng ý chuyển trả chuyên viên kèm ý kiến chỉ đạo. |
| B2.3 | Ký duyệt | Lãnh đạo Sở | 0,5 ngày làm việc | Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung | Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - Nếu đồng ý với dự thảo: ký phê duyệt dự |

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|---|---|--|-------------------|--|--|
| | | | | | thảo văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ. Chuyên Văn phòng Sở cấp số, đóng dấu, ban hành. - Nếu không đồng ý với dự thảo: chuyển trả Phòng Nghiệp vụ Y kèm ý kiến chỉ đạo. |
| B2.4 | Ban hành văn bản | Văn thư Văn phòng Sở | 0,5 ngày làm việc | Hồ sơ đã phê duyệt | Cấp số, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. |
| Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trả kết quả (đạt/từ chối): 6,5 ngày | | | | | |
| B3.1 | Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Nghiệp vụ Y | 5 ngày làm việc | Theo mục I BM 01 Dự thảo kết quả giải quyết hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do (nếu có) | Lưu ý: Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa, Chuyên viên thụ lý có nhiệm vụ xác định thẩm quyền giải quyết, nếu không đúng chuyển trả ngay về Bộ phận một cửa. Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do (nếu có), thực hiện tiếp từ B3. Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét. |

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|----------------|-------------------------------|----------------------------|---|---|--|
| B3.2 | Xem xét hồ sơ trình ký | Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y | 01 ngày làm việc (trường hợp ủy quyền) | Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính | <p>Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ:</p> <p>Trường hợp Lãnh đạo Sở ủy quyền lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y:</p> <p>Nếu đồng ý dự thảo: ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>Nếu không đồng ý chuyên trả chuyên viên kèm ý kiến chỉ đạo.</p> |
| | | | 0,5 ngày làm việc (trường hợp không ủy quyền) | | <p>Trường hợp Lãnh đạo Sở không ủy quyền hoặc người được ủy quyền vắng mặt:</p> <p>Nếu đồng ý dự thảo: ký nháy dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Nếu không đồng ý chuyên trả chuyên viên kèm ý kiến chỉ đạo.</p> |
| B3.3 | Ký duyệt | Lãnh đạo Sở | 0,5 ngày làm việc | Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính | <p>Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý với dự thảo: ký phê duyệt. - Nếu không đồng ý với dự thảo: chuyên trả Phòng Nghiệp vụ Y kèm ý kiến chỉ đạo. |

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|----------------|---|----------------------------------|-------------------|-------------------------|--|
| B3.4 | Ban hành văn bản | Văn thư Sở | 0,5 ngày làm việc | Hồ sơ đã được phê duyệt | Cấp số, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. |
| B3.5 | Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | Theo giấy hẹn | Kết quả | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Thống kê, theo dõi. Chuyển trả Văn thư nếu có yêu cầu. |

IV. BIỂU MẪU

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu |
|-----|---------|--|
| 1 | BM 01 | Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả |
| 2 | BM 02 | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| 3 | BM 03 | Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| 4 | BM 04 | Biên bản tai nạn rủi ro nghề nghiệp theo mẫu Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 120/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2008. |
| 5 | BM 05 | Mẫu Giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn nghề nghiệp theo Mẫu 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định 120/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2008. |

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu |
|-----|---------|--|
| 1 | BM 01 | Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả |
| 2 | BM 02 | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| 3 | BM 03 | Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| 4 | | Công văn đề nghị cấp Giấy chứng nhận bị phơi nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp của cơ quan, đơn vị nơi người bị nhiễm HIV đang công tác. |

| | | |
|---|--|---|
| 5 | | Biên bản tai nạn rủi ro nghề nghiệp theo mẫu Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 120/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2008. |
| 6 | | Mẫu Giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn nghề nghiệp theo Mẫu 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định 120/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2008. |

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật số 64/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 về phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS); Luật số 71/2020/QH14 ngày 11 tháng 11 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) số 64/2006/QH11.

- Quyết định số 120/QĐ -TTg ngày 29 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính./.

SỞ Y TẾ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
& TRẢ KẾT QUẢ

Mẫu số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BPTNTKQ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Y tế

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ: (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: ngày

Thời gian nhận hồ sơ: giờ phút, ngày tháng năm

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: giờ , phút, ngày tháng năm

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ Y TẾ
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
& TRẢ KẾT QUẢ**

Mẫu số 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HDHS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ Y TẾ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
& TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ BPTNTKQ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Y tế

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Y tế quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....

.....

.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC I.

MẪU BIÊN BẢN TAI NẠN RỦI RO NGHỀ NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 120/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2008

của Thủ tướng Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Tai nạn rủi ro nghề nghiệp

Họ và tên: Tuổi: Giới tính:

Nghề nghiệp:

Nơi công tác:

Hoàn cảnh xảy ra tai nạn: *(tường trình chi tiết)*

.....

Thông tin về vết thương, tình trạng phơi nhiễm:

.....

Thông tin về nguồn lây nhiễm:

.....

Đã xử trí như thế nào:

.....

.....

Tình trạng sức khoẻ của cán bộ bị tai nạn:

.....

.....

....., ngày tháng năm

Cán bộ bị tai nạn

Người chứng kiến

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC II.

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN BỊ PHƠI NHIỄM VỚI HIV DO TAI NẠN RỦI RO NGHỀ NGHIỆP, GIẤY CHỨNG NHẬN BỊ NHIỄM HIV DO TAI NẠN RỦI RO NGHỀ NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 120/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu 1.

GIẤY CHỨNG NHẬN
BỊ PHƠI NHIỄM VỚI HIV DO TAI NẠN RỦI RO NGHỀ NGHIỆP

| | |
|---------------------|------------------------------------|
| TÊN CƠ QUAN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| ----- | ----- |
| Số: /GCN | |

GIẤY CHỨNG NHẬN**Bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp**

..... chứng nhận:

Ông/Bà: Tuổi:

Nghề nghiệp:

Nơi công tác:

bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.

....., ngày..... tháng..... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH 18
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BỊ NHIỄM HIV DO TAI NẠN
RỦI RO NGHỀ NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ¹⁹

| STT | Tên hồ sơ | Số lượng | Ghi chú |
|-----|---|----------|-----------|
| 1. | Công văn đề nghị cấp Giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp của cơ quan, đơn vị nơi người bị nhiễm HIV đang công tác. | 01 | Bản chính |
| 2. | Biên bản tai nạn rủi ro nghề nghiệp theo mẫu Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 120/QĐ-TTg. | 01 | Bản chính |
| 3. | Giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp; | 01 | Bản chính |
| 4. | Bản sao hợp pháp kết quả xét nghiệm HIV dương tính của người bị phơi nhiễm với HIV sau khi được cấp Giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quyết định này, bao gồm cả bản đọc kết quả xét nghiệm bằng kỹ thuật ELISA. | 01 | Bản sao |

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

| Nơi tiếp nhận và trả kết quả | Thời gian xử lý | Lệ phí |
|---|--|--------|
| -Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Công Dịch vụ công: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn - Hoặc Bộ phận một cửa nhận hồ sơ trực tiếp của Sở Y tế, địa chỉ số 59 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM. | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ²⁰ | Không |

¹⁹ Thành phần hồ sơ nào đã được bãi bỏ: Không

²⁰ Tổng số thời gian giải quyết theo quy định: Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC²¹ (ghi tên phòng cụ thể)

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|----------------|--|----------------------------------|---------------------------------|-------------------------|---|
| | Nộp hồ sơ | Tổ chức, cá nhân | Trong hoặc ngoài giờ hành chính | Theo mục I | Thành phần hồ sơ theo mục I |
| B1 | Kiểm tra hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | 0,5 ngày làm việc | BM 01 BM 02 BM 03 | <p>Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2 - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03 <p>Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu |

²¹ Thực hiện các bước nào trong tổng quy trình: Các khâu bước phân công thụ lý của Lãnh đạo phòng

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|--|---|--|--|---|---|
| | | | | | <p>bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu</p> <p>→ thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <p>Tiếp nhận hồ sơ và chuyển công chức thủ lý hồ sơ Phòng Nghiệp vụ Y</p> |
| Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, yêu cầu bổ sung: 4,5 ngày | | | | | |
| B2 | Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Nghiệp vụ Y | 3 ngày làm việc (đối với hồ sơ có văn bản bổ sung) | Theo mục I BM 01 Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung/kết quả giải quyết hoặc văn bản từ | Lưu ý: Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa, Chuyên viên thụ lý có nhiệm vụ xác định thẩm quyền giải quyết, nếu không đúng chuyển trả ngay về Bộ phận một cửa. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, yêu cầu |

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|----------------|---|--|--|--|---|
| | | | | chối nêu rõ lý do (nếu có) | <p>bổ sung: dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, thực hiện tiếp từ B2.1-B2.3</p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trả kết quả (đạt/từ chối): dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do (nếu có), thực hiện tiếp từ B3.</p> <p>Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét.</p> |
| B2.1 | Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Nghiệp vụ Y | 3 ngày làm việc | Theo mục I BM 01 Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung | <p>Lưu ý: Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa, Chuyên viên thụ lý có nhiệm vụ xác định thẩm quyền giải quyết, nếu không đúng chuyên trả ngay về Bộ phận một cửa.</p> <p>dự thảo văn bản đề nghị bổ sung. Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét.</p> |
| B2.2 | Xem xét hồ sơ trình ký | Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y | 01 ngày làm việc (trường hợp ủy quyền) | Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung | <p>Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ:</p> <p>Trường hợp Lãnh đạo Sở ủy quyền Lãnh đạo phòng:</p> <p>Nếu đồng ý dự thảo: Ký duyệt dự thảo văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ.</p> <p>Nếu không đồng ý chuyển trả chuyên viên kèm ý kiến chỉ đạo.</p> |

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|---|---|--|---|--|---|
| | | | 0,5 ngày làm việc (trường hợp không ủy quyền) | | Trường hợp Lãnh đạo Sở không ủy quyền hoặc người được ủy quyền vắng mặt: Nếu đồng ý dự thảo: ký nháy dự thảo văn bản, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Nếu không đồng ý chuyển trả chuyên viên kèm ý kiến chỉ đạo. |
| B2.3 | Ký duyệt | Lãnh đạo Sở | 0,5 ngày làm việc | Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung | Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - Nếu đồng ý với dự thảo: ký phê duyệt dự thảo văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ. Chuyển Văn phòng Sở cấp số, đóng dấu, ban hành. - Nếu không đồng ý với dự thảo: chuyển trả Phòng Nghiệp vụ Y kèm ý kiến chỉ đạo. |
| B2.4 | Ban hành văn bản | Văn thư Văn phòng Sở | 0,5 ngày làm việc | Hồ sơ đã phê duyệt | Cấp số, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. |
| Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trả kết quả (đạt/từ chối): 6,5 ngày | | | | | |
| B3.1 | Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Nghiệp vụ Y | 5 ngày làm việc | Theo mục I BM 01 Dự thảo văn kết quả giải quyết hoặc văn bản từ chối nêu | Lưu ý: Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa, Chuyên viên thụ lý có nhiệm vụ xác định thẩm quyền giải quyết, nếu không đúng chuyển trả ngay về Bộ phận một cửa. Dự thảo kết quả giải |

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|----------------|---|--|--|--|---|
| | | | | rõ lý do (nếu có) | quyết thủ tục hành chính hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do (nếu có).. Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét. |
| B3.2 | Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Nghiệp vụ Y | 5 ngày làm việc | Theo mục I BM 01 Dự thảo kết quả giải quyết hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do (nếu có) | Lưu ý: Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa, Chuyên viên thụ lý có nhiệm vụ xác định thẩm quyền giải quyết, nếu không đúng chuyên trả ngay về Bộ phận một cửa. Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do (nếu có). Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét. |
| B3.3 | Xem xét hồ sơ trình ký | Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y | 01 ngày làm việc (trường hợp ủy quyền) | Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Trường hợp Lãnh đạo Sở ủy quyền lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y: Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ: Nếu đồng ý dự thảo: ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Nếu không đồng ý chuyển trả chuyên viên kèm ý kiến chỉ đạo. |

| Bước công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm | Thời gian | Hồ sơ/Biểu mẫu | Diễn giải |
|----------------|---|----------------------------------|---|---|--|
| | | | 0,5 ngày làm việc (trường hợp không ủy quyền) | | Trường hợp Lãnh đạo Sở không ủy quyền hoặc người được ủy quyền vắng mặt: Nếu đồng ý dự thảo: ký nháy dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Nếu không đồng ý chuyển trả chuyên viên kèm ý kiến chỉ đạo. |
| B3.4 | Ký duyệt | Lãnh đạo Sở | 0,5 ngày làm việc | Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - Nếu đồng ý với dự thảo: ký phê duyệt. - Nếu không đồng ý với dự thảo: chuyển trả Phòng Nghiệp vụ Y kèm ý kiến chỉ đạo. |
| B3.5 | Ban hành văn bản | Văn thư Sở | 0,5 ngày làm việc | Hồ sơ đã được phê duyệt | Cấp số, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. |
| B3.6 | Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | Theo giấy hẹn | Kết quả | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Thống kê, theo dõi. Chuyển trả Văn thư nếu có yêu cầu. |

IV. BIỂU MẪU

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu |
|-----|---------|--|
| 1 | BM 01 | Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả |
| 2 | BM 02 | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| 3 | BM 03 | Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |

| | | |
|---|-------|---|
| 4 | BM 04 | Biên bản tai nạn rủi ro nghề nghiệp theo mẫu Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 120/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2008. |
| 5 | BM 05 | Mẫu Giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn nghề nghiệp theo Mẫu 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định 120/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2008. |

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

| STT | Mã hiệu | Tên biểu mẫu |
|-----|---------|---|
| 1 | BM 01 | Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả |
| 2 | BM 02 | Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| 3 | BM 03 | Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| 4 | | Công văn đề nghị cấp Giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp của cơ quan, đơn vị nơi người bị nhiễm HIV đang công tác. |
| 5 | | Biên bản tai nạn rủi ro nghề nghiệp theo mẫu Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 120/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2008. |
| 6 | | Bản sao hợp pháp kết quả xét nghiệm HIV dương tính của người bị phơi nhiễm với HIV sau khi được cấp Giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quyết định này, bao gồm cả bản đọc kết quả xét nghiệm bằng kỹ thuật ELISA; |
| 7 | | Mẫu Giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn nghề nghiệp theo Mẫu 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định 120/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2008. |

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật số 64/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 về phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS); Luật số 71/2020/QH14 ngày 11 tháng 11 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) số 64/2006/QH11.

- Quyết định số 120/QĐ -TTg ngày 29 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính./.

**SỞ Y TẾ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
& TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BPTNTKQ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Y tế

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ: (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: ngày

Thời gian nhận hồ sơ: giờ phút, ngày tháng năm

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: giờ , phút, ngày tháng năm

Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02

SỞ Y TẾ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
& TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HDHS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với số
điện thoại để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ Y TẾ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
& TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ BPTNTKQ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Y tế

Tiếp nhận hồ sơ của:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Y tế quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....
.....
.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục I
MẪU BIÊN BẢN TAI NẠN RỦI RO NGHỀ NGHIỆP
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 120/2008/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Tai nạn rủi ro nghề nghiệp

Họ và tên: Tuổi: Giới tính:

Nghề nghiệp:

Nơi công tác: :

Hoàn cảnh xảy ra tai nạn: *(tường trình chi tiết)*

.....
.....

Thông tin về vết thương, tình trạng phơi nhiễm:

.....
.....

Thông tin về nguồn lây nhiễm:

.....
.....

Đã xử trí như thế nào:

.....
.....
.....

Tình trạng sức khỏe của cán bộ bị tai nạn:

.....
.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ bị tai nạn

Người chứng kiến

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN BỊ PHƠI NHIỄM VỚI HIV
DO TAI NẠN RỦI RO NGHỀ NGHIỆP, GIẤY CHỨNG NHẬN BỊ NHIỄM HIV DO TAI NẠN
RỦI RO NGHỀ NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 120/2008/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ)*

Mẫu 2
GIẤY CHỨNG NHẬN
BỊ NHIỄM HIV DO TAI NẠN RỦI RO NGHỀ NGHIỆP

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN

GIẤY CHỨNG NHẬN
Bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp

.....chứng nhận:

Ông/Bà:.....Tuổi:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi công tác: :.....

bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.

....., ngày tháng..... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC II.

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN BỊ PHƠI NHIỄM VỚI HIV DO TAI NẠN RỦI RO NGHỀ NGHIỆP, GIẤY CHỨNG NHẬN BỊ NHIỄM HIV DO TAI NẠN RỦI RO NGHỀ NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 120/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu 1.

GIẤY CHỨNG NHẬN
BỊ PHƠI NHIỄM VỚI HIV DO TAI NẠN RỦI RO NGHỀ NGHIỆP

| | |
|---|--|
| TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ----- Số: /GCN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----- |
|---|--|

GIẤY CHỨNG NHẬN**Bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp**

..... chứng nhận:

Ông/Bà: Tuổi:

Nghề nghiệp:

Nơi công tác:

bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.

....., ngày..... tháng năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

(Xem tiếp Công báo số 120 + 121)

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng